

VẬN HÀNH MÔ HÌNH TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VIỆT NAM

NGUYỄN VIỆT ANH LÂN *

Bài viết phân tích mô hình Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tập trung vào địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, ngôn ngữ tố tụng, pháp luật áp dụng, nhân sự, thủ tục tố tụng và cơ chế thi hành phán quyết. Trên cơ sở nhận diện những điểm đổi mới, như: sử dụng tiếng Anh, áp dụng pháp luật nước ngoài, cho phép thẩm phán và luật sư nước ngoài tham gia, bài viết làm rõ các thách thức đặt ra trong quá trình vận hành, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và bảo đảm Tòa án chuyên biệt vận hành hiệu quả, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam.

Từ khóa: Tòa án chuyên biệt; Trung tâm tài chính quốc tế; thẩm phán nước ngoài; vận hành; Việt Nam.

This article analyzes the model of the Specialized Court at the Vietnam International Financial Center, focusing on its legal status, organizational structure, jurisdiction, language of proceedings, applicable law, personnel, procedural rules, and judgment enforcement mechanisms. By identifying innovative features, such as the use of English, the application of foreign law, and the participation of foreign judges and lawyers, the article clarifies the challenges arising in the operation of the Specialized Court. On that basis, it proposes several solutions to improve the legal framework and ensure the Specialized Court operates effectively, thereby enhancing the competitiveness of the Vietnam International Financial Center.

Keywords: Specialized Court; International Financial Center; foreign judges; operation; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 19/6/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/7/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/8/2026

Email: lannguyenvietanh@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.368.2026.1606>

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang đặt mục tiêu xây dựng “Trung tâm tài chính quốc tế” nhằm kết nối với thị trường vốn toàn cầu, thu hút dòng vốn ngoại và nâng cao vị thế kinh tế quốc gia. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, thành công của một trung tâm tài chính không chỉ phụ thuộc vào ưu đãi kinh tế mà cốt lõi nằm ở khung pháp lý minh bạch, ổn định và hệ thống tư pháp hiệu quả. Đặc biệt, một thiết chế giải quyết

tranh chấp đạt chuẩn quốc tế được xem là yếu tố nền tảng bảo đảm niềm tin cho nhà đầu tư.

Vì vậy, việc thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế là bước cải cách tư pháp quan trọng, được kỳ vọng là thiết chế “cốt lõi” của Trung tâm tài chính quốc tế bên cạnh cơ quan quản lý và cơ quan

* ThS, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

giám sát thị trường. Mục tiêu thành lập Tòa án này nhằm thu hút đầu tư nước ngoài, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và củng cố niềm tin cho nhà đầu tư vào Việt Nam (Phi Hùng & Đỗ Việt, 2025). Trong bối cảnh mới hiện nay, đã đặt ra cách thức tổ chức và vận hành Tòa án chuyên biệt để vừa bảo đảm tính độc lập, hiệu quả, vừa tương thích với hệ thống pháp luật Việt Nam và hội nhập pháp luật quốc tế.

2. Mô hình Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế ở Việt Nam

Ngày 11/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua *Luật Tòa án chuyên biệt* (sau đây viết tắt là *Luật năm 2025*) tại Trung tâm tài chính quốc tế quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức bộ máy; thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; thi hành bản án, quyết định; thẩm phán, thư ký Tòa án, người đại diện của các bên; bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây viết tắt là Tòa án chuyên biệt). Tòa án này có địa vị pháp lý là một bộ phận của hệ thống Tòa án nhân dân Việt Nam, do Quốc hội thành lập bằng luật riêng, có thẩm quyền xét xử, giải quyết các vụ việc tại Trung tâm tài chính quốc tế (khoản 1 Điều 4).

Thứ nhất, về địa điểm và cơ cấu tổ chức. Tòa án chuyên biệt được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh - nơi đặt Trung tâm tài chính quốc tế đầu tiên của Việt Nam. Cơ cấu tổ chức của Tòa án chuyên biệt, bao gồm: Tòa sơ thẩm; Tòa phúc thẩm; bộ máy giúp việc. Tòa án chuyên biệt có chánh án, phó chánh án, chánh tòa, phó chánh tòa, thẩm phán, thư ký Tòa án, công chức khác và người lao động. Tòa án chuyên biệt sử dụng con dấu Quốc huy, khẳng định tính chính danh nhà nước của các phán quyết do Tòa ban hành (Điều 7).

Thứ hai, về thẩm quyền xét xử. Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền theo loại vụ việc tại Trung tâm tài chính quốc tế, cụ thể, giải quyết mọi tranh chấp về đầu tư, kinh doanh phát sinh giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân ngoài Trung tâm tài chính quốc tế (trừ

trường hợp ảnh hưởng lợi ích công cộng, lợi ích Nhà nước). Bên cạnh đó, Tòa án chuyên biệt có thẩm quyền công nhận và cho thi hành tại Việt Nam các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài và phán quyết trọng tài nước ngoài liên quan đến tranh chấp của thành viên Trung tâm tài chính quốc tế. Tòa án cũng xem xét các yêu cầu hỗ trợ tố tụng trọng tài (như hủy phán quyết trọng tài, áp dụng biện pháp khẩn cấp...) trong tranh chấp của thành viên Trung tâm tài chính quốc tế (Điều 13). Như vậy, Tòa án chuyên biệt được thiết kế như một thiết chế giải quyết mọi tranh chấp thương mại, đầu tư liên quan Trung tâm tài chính quốc tế, kể cả việc hỗ trợ và kiểm soát hoạt động trọng tài trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế.

Thứ ba, về ngôn ngữ và pháp luật áp dụng. Tòa án chuyên biệt được phép sử dụng tiếng Anh trong tố tụng, bao gồm xét xử và ban hành bản án, quyết định bằng tiếng Anh hoặc kèm bản dịch tiếng Việt (Điều 14 *Luật năm 2025*). Quy định này tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, giúp Việt Nam tiệm cận các mô hình tòa án quốc tế như Singapore và Dubai; đồng thời, thúc đẩy năng lực tranh tụng và xét xử bằng tiếng Anh của hệ thống tư pháp (Đào Gia Phúc, 2025).

Về pháp luật áp dụng, các bên trong giao dịch có yếu tố nước ngoài có thể thỏa thuận áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán thương mại quốc tế. Nếu không có thỏa thuận, pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với tranh chấp được áp dụng; riêng bất động sản áp dụng pháp luật nơi có bất động sản. Tuy nhiên, pháp luật nước ngoài hoặc tập quán quốc tế không được áp dụng nếu trái với trật tự công của Việt Nam (Điều 6 *Luật năm 2025*).

Thứ tư, về nhân sự thẩm phán và luật sư. Một thách thức trước khi *Luật năm 2025* được thông qua là rào cản về quốc tịch của thẩm phán. Khoản 1 Điều 94 *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024* (sửa đổi, bổ sung năm 2025) yêu cầu thẩm phán phải là công dân Việt Nam, khiến Việt Nam khó thu hút thẩm

phán quốc tế uy tín như mô hình SICC của Singapore hay DIFC Courts của Dubai, qua đó, làm giảm sức cạnh tranh của Tòa án chuyên biệt (Bùi Ai Giôn, 2025).

Luật năm 2025 đã khắc phục hạn chế này khi cho phép bổ nhiệm cả thẩm phán Việt Nam và thẩm phán nước ngoài. Thẩm phán phải có chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín và năng lực tiếng Anh phù hợp; có thể được lựa chọn từ thẩm phán, luật sư, trọng tài viên, giảng viên hoặc chuyên gia. Việc bổ nhiệm do Chủ tịch nước quyết định theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, với nhiệm kỳ 5 năm.

Về luật sư và đại diện tố tụng, *Luật năm 2025* cho phép luật sư nước ngoài có chứng chỉ hành nghề hợp lệ được quyền đại diện cho các bên tại Tòa án chuyên biệt. Thậm chí, tại Điều 19, pháp nhân khởi kiện hoặc bị kiện bắt buộc phải có luật sư đại diện (trừ trường hợp Quy tắc tố tụng có quy định khác). Việc mở rộng cho luật sư nước ngoài tham gia sẽ giúp các bên tranh chấp yên tâm sử dụng luật sư mà họ tin tưởng, tương tự thông lệ tại SICC và DIFC (nơi luật sư nước ngoài được phép tranh tụng bằng tiếng Anh).

Thứ năm, về thủ tục tố tụng. *Luật năm 2025* quy định Tòa án chuyên biệt áp dụng Quy tắc tố tụng riêng do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, theo hướng linh hoạt, rút gọn, đề cao tranh tụng và quyền tự định đoạt của các bên (khoản 2 Điều 4). Cách tiếp cận này tương đồng với mô hình SICC của Singapore, nơi thủ tục tố tụng được thiết kế linh hoạt và kết hợp ưu điểm của tòa án với trọng tài. Bên cạnh đó, Tòa án chuyên biệt được phép số hóa phần lớn hoạt động tố tụng, từ nộp đơn, gửi thông báo, cung cấp chứng cứ đến xét xử trực tuyến. Nhìn chung, thủ tục được xây dựng theo hướng nhanh chóng, linh hoạt, minh bạch và hiện đại, phù hợp với yêu cầu giải quyết tranh chấp xuyên biên giới và hướng tới mô hình “tòa án số” (Vũ Kim Hạnh Dung, 2025).

Thứ sáu, thi hành bản án, quyết định. Tòa án chuyên biệt trao quyền chủ động hơn cho

Tòa án trong khâu thi hành án. Cụ thể, sau khi bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt có hiệu lực, chính Tòa án này ra quyết định thi hành án và phân công Thẩm phán tổ chức thi hành. Thẩm phán phụ trách thi hành án được trao quyền áp dụng nhiều biện pháp mạnh để bảo đảm thi hành án, như: phong tỏa tài khoản, tạm giữ tài sản, khám xét và thu giữ chứng cứ, tạm hoãn xuất cảnh, cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định, kê biên và xử lý tài sản... (Điều 38 *Luật năm 2025*). Những thẩm quyền này tương tự quy định thi hành án trong các hệ thống tòa án hiện đại (ví dụ DIFC Courts có bộ quy tắc thi hành án rất chi tiết và các bản ghi nhớ hợp tác với nhiều tòa án trên thế giới để hỗ trợ thi hành). Việc quy định về thẩm quyền rộng của Tòa án chuyên biệt bao gồm cả việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tương thích với xu hướng “tập trung hóa chức năng tài phán thương mại quốc tế” trong các mô hình tòa án quốc tế hiện đại (Gu, Weixia and Tam, Jacky, 2021).

3. Một số thách thức khi vận hành Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế

Một là, thể chế mới chưa có tiền lệ. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức một tòa án theo mô hình đặc thù với nhiều điểm khác biệt so với hệ thống tòa án truyền thống. Các quy định của *Luật năm 2025* cần được hướng dẫn chi tiết và thống nhất để tránh cách hiểu khác nhau. Chẳng hạn, quan hệ giữa Tòa án chuyên biệt và các tòa án nhân dân hiện hữu (về hỗ trợ tư pháp, chuyển vụ án nếu sai thẩm quyền...) cần được phân định rõ để tránh xung đột. Mặc dù *Luật năm 2025* quy định nếu có tranh chấp thẩm quyền thì Chánh án Tòa chuyên biệt phối hợp Chánh án Tòa án nhân dân các cấp, trường hợp bất đồng sẽ do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định cuối cùng, nhưng trong thực tế quá trình phối hợp có thể phát sinh vướng mắc. Hơn nữa, việc bảo đảm Tòa án chuyên biệt vừa thuộc hệ thống Tòa án nhân dân, vừa có tính tự chủ cao đòi hỏi sự khéo léo trong quản lý.

Hai là, thách thức về nhân sự và năng lực thẩm phán. Các tranh chấp phát sinh tại Trung tâm tài chính quốc tế được dự báo sẽ có mức độ phức tạp rất cao, không chỉ về mặt pháp lý mà còn về mặt kỹ thuật, liên quan đến các sản phẩm và công cụ tài chính phái sinh, hợp đồng thông minh, tài sản mã hóa, các cấu trúc quỹ đầu tư phức tạp và các giao dịch xuyên biên giới... Việc giải quyết các tranh chấp này đòi hỏi thẩm phán không chỉ am hiểu sâu sắc về pháp luật thương mại quốc tế, mà còn phải có kiến thức nền tảng vững chắc về tài chính, ngân hàng, kế toán và công nghệ (Bùi Ai Giôn, 2025).

Vì vậy, một trong các thách thức lớn nhất đối với việc vận hành Tòa án chuyên biệt là việc tuyển chọn đội ngũ thẩm phán và thư ký đủ tiêu chuẩn. Luật năm 2025 đòi hỏi thẩm phán phải am hiểu sâu về đầu tư, kinh doanh quốc tế, giỏi tiếng Anh và có kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Thực tế hiện nay, số lượng thẩm phán Việt Nam hội đủ tiêu chuẩn này không nhiều. Việc mời thẩm phán nước ngoài là giải pháp hợp lý nhưng cũng đi kèm các vấn đề, như: thủ tục bổ nhiệm, chế độ đãi ngộ, ngôn ngữ làm việc với hệ thống trong nước... Ngoài thẩm phán, đội ngũ thư ký tòa và công chức hỗ trợ cũng phải có trình độ tiếng Anh và chuyên môn để xử lý hồ sơ, phiên tòa.

Ba là, thách thức trong việc áp dụng luật nước ngoài và tập quán quốc tế. Cho phép áp dụng luật nước ngoài là bước tiến lớn nhưng cũng là thách thức khi vận hành. Thẩm phán Việt Nam quen áp dụng luật trong nước, nay phải nghiên cứu, diễn giải luật nước ngoài khi các bên lựa chọn. Việc hiểu đúng và áp dụng chính xác pháp luật nước ngoài đòi hỏi kỹ năng và kiến thức so sánh pháp luật rất cao. Mặc dù Luật năm 2025 cho phép tòa xác định nội dung luật nước ngoài dựa trên tài liệu và lập luận của luật sư các bên thay vì chỉ dựa vào ý kiến chuyên gia, nhưng trong trường hợp luật sư đưa ra quan điểm trái ngược, thẩm phán vẫn phải đủ khả năng tự mình kết luận đúng sai (Nguyễn Hữu Hưng, 2026).

Bốn là, thách thức về tính độc lập và xung đột lợi ích. Một lợi thế của Tòa án chuyên

biệt là có sự tham gia của thẩm phán quốc tế và chuyên gia bên ngoài, tuy nhiên điều này cũng đặt ra vấn đề về quản lý, giám sát đạo đức nghề nghiệp. Luật năm 2025 đã quy định thẩm phán không được có xung đột lợi ích và phải tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức riêng do Tòa án nhân dân tối cao ban hành. Tuy nhiên, việc giám sát tuân thủ trong thực tế sẽ không đơn giản, đòi hỏi quy trình minh bạch về công bố lợi ích, cơ chế cho các bên yêu cầu thay đổi thẩm phán nếu nghi ngờ thiên vị. Tương tự, thẩm phán nước ngoài có thể chịu ảnh hưởng từ hệ thống pháp luật quê hương hoặc quan điểm pháp lý khác biệt, cần bảo đảm họ tôn trọng pháp luật Việt Nam và trật tự công cộng Việt Nam khi xét xử. Bảo đảm sự độc lập, vô tư tuyệt đối của tòa án này là thách thức nhưng cũng là yếu tố sống còn để thiết chế mới được cộng đồng kinh doanh quốc tế tín nhiệm.

Năm là, thách thức trong việc công nhận và thi hành phán quyết. Một trong những điều kiện then chốt để Tòa án chuyên biệt tạo dựng được niềm tin đối với nhà đầu tư quốc tế là phải bảo đảm phán quyết được công nhận và thi hành nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả. Sức hấp dẫn của một tòa án thương mại quốc tế không chỉ nằm ở những phán quyết mà nằm ở khả năng thực thi của các phán quyết đó trên phạm vi toàn cầu. Một phán quyết, dù công bằng đến đâu cũng trở nên vô giá trị nếu không thể được công nhận và thi hành ở nơi bị đơn có tài sản (Đặng Thị Thơm & Nguyễn Thu Thúy, 2022).

Thực tiễn tại các trung tâm tài chính quốc tế thành công như Singapore hay Dubai cho thấy, sức hấp dẫn của một cơ chế giải quyết tranh chấp không chỉ nằm ở chất lượng xét xử mà còn ở khả năng biến phán quyết thành kết quả thực tế. Đối với Việt Nam, dù đã là thành viên Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài, việc áp dụng Công ước trên thực tế vẫn chưa thật sự thống nhất; các khái niệm như “trật tự công cộng” hoặc “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” đôi khi được diễn

giải rộng, dẫn đến nguy cơ làm giảm tính dự đoán của cơ chế thi hành. Trong bối cảnh đó, nếu Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập nhưng thiếu cơ chế riêng về công nhận và thi hành phán quyết, thiết chế này có thể gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các diễn đàn tài phán quốc tế đã có uy tín (Vũ Kim Hạnh Dung, 2025). Vì vậy, pháp luật cần quy định rõ thẩm quyền, trình tự, điều kiện và giới hạn từ chối công nhận, thi hành phán quyết của tòa án và trọng tài trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế; đồng thời, cân nhắc cơ chế công nhận thuận lợi, thậm chí tự động trong những trường hợp phù hợp. Chỉ khi bảo đảm được khả năng thi hành hiệu quả, ổn định và có thể dự đoán trước, Tòa án chuyên biệt mới thực sự trở thành trụ cột pháp lý của Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam, qua đó, củng cố niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, hoàn thiện khung quy phạm hướng dẫn. Tòa án chuyên biệt là mô hình mới nên rất cần hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết. Trước mắt, Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt cần được xây dựng với sự tham khảo các bộ quy tắc quốc tế (như SICC Rules của Singapore hay RDC của DIFC), bảo đảm linh hoạt, lấy trọng tâm là tranh tụng và thỏa thuận của các bên. Quy tắc này nên quy định rõ về ngôn ngữ hồ sơ, cơ chế dịch thuật, trình tự xác định luật nước ngoài, thủ tục thu thập chứng cứ quốc tế... Đồng thời, Tòa án nhân dân tối cao sớm ban hành các thông tư liên quan đến thi hành án, án phí, bổ nhiệm thẩm phán, bộ máy giúp việc... Việc hướng dẫn đầy đủ, kịp thời sẽ giúp Tòa án chuyên biệt có nền tảng pháp lý vững chắc để vận hành ngay khi Trung tâm tài chính quốc tế đi vào hoạt động.

Thứ hai, quy định vị trí tổ chức phù hợp, bảo đảm độc lập. Cần xác định rõ vị trí của Tòa án chuyên biệt trong hệ thống tòa án để vừa linh hoạt vừa không “lạc lõng”. Một phương án là coi đây như một tòa chuyên trách ngang cấp Tòa án nhân dân cấp tỉnh tại TP. Hồ Chí Minh nhưng có thẩm quyền liên

vùng (toàn quốc) về loại việc đặc thù hoặc có thể trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao về mặt chuyên môn. Dù mô hình nào, quan trọng là bảo đảm tính độc lập tối đa trong xét xử, ít bị chi phối bởi cơ chế hành chính thông thường. Nên thiết lập quy chế riêng về quản lý đối với tòa này, ví dụ Chánh án Tòa chuyên biệt có quyền chủ động tổ chức công việc, báo cáo trực tiếp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thay vì qua Tòa án nhân dân địa phương. Đồng thời, xây dựng cơ chế giám sát đạo đức hiệu quả, ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử cho Thẩm phán Tòa chuyên biệt, quy định nghĩa vụ công khai xung đột lợi ích, chế tài nếu vi phạm... nhằm giữ vững uy tín và tính chính của tòa.

Thứ ba, thu hút và đào tạo nhân sự chất lượng cao. Nhân sự là yếu tố then chốt. Vì vậy, cần có chính sách đãi ngộ đặc biệt để thu hút các chuyên gia, thẩm phán giỏi trong và ngoài nước tham gia. Ví dụ: xây dựng thang lương, thù lao cao hơn mặt bằng chung (có thể huy động từ nguồn thu Trung tâm tài chính quốc tế), tạo điều kiện về chỗ ở, đi lại cho thẩm phán quốc tế; cho phép làm việc linh hoạt theo vụ án. Đồng thời, đào tạo chuyên sâu cho thẩm phán, thư ký hiện có thông qua việc mở các khóa huấn luyện về thông lệ thương mại quốc tế, kỹ năng xét xử bằng tiếng Anh, phương pháp áp dụng luật nước ngoài... Có thể hợp tác với Singapore, Dubai hoặc các tổ chức quốc tế để đào tạo, trao đổi thẩm phán theo giai đoạn. Việc kết nối với mạng lưới thẩm phán quốc tế, như: danh sách thẩm phán SICC, DIFC cũng hữu ích, có thể mời họ sang làm việc ngắn hạn hoặc cố vấn cho Tòa án chuyên biệt Việt Nam. Về lâu dài, nên xây dựng đội ngũ kế cận thông qua khuyến khích thẩm phán trẻ học hỏi kiến thức tài chính, tiếng Anh, cử đi nước ngoài thực tập tại các tòa án quốc tế... để chuẩn bị nguồn lực cho tương lai.

Thứ tư, bảo đảm hạ tầng công nghệ và dịch vụ hỗ trợ. Một tòa án hiện đại đòi hỏi hệ thống công nghệ thông tin mạnh. Cần đầu tư xây dựng Tòa án điện tử cho Tòa chuyên biệt như cổng nộp đơn trực tuyến, hệ thống quản

lý vụ án điện tử song ngữ, phần mềm hỗ trợ dịch thuật, phòng họp trực tuyến an toàn... Đồng thời, thiết lập đội ngũ phiên dịch tư pháp và cộng tác viên chuyên gia luật nước ngoài để hỗ trợ thẩm phán khi cần giải thích luật ngoại. Những hỗ trợ này giúp tòa án vận hành trôi chảy, giảm thiểu sai sót do rào cản ngôn ngữ và kỹ thuật. Ngoài ra, nên cân nhắc áp dụng công nghệ AI trong dịch thuật hồ sơ, quản lý án lệ, tra cứu tập quán thương mại quốc tế... để nâng cao hiệu suất làm việc cho thẩm phán và các bên.

Thứ năm, hợp tác quốc tế và học hỏi kinh nghiệm quốc tế. Theo đó, Việt Nam cần tăng cường hợp tác để học hỏi và khẳng định vị thế. Cụ thể, Tòa án chuyên biệt nên thiết lập quan hệ với Singapore International Commercial Court (SICC), Dubai International Financial Centre Courts (DIFC), Qatar International Court (QIC)... Việc ký kết các bản ghi nhớ (MOU) về trao đổi thông tin, đào tạo, thậm chí công nhận chéo phán quyết sẽ rất hữu ích. Ví dụ, DIFC Courts đã ký hàng loạt MOU với các tòa trên thế giới để hỗ trợ thi hành phán quyết nhanh chóng. Việt Nam có thể cân nhắc con đường tương tự, tăng khả năng phán quyết được thi hành ở nước ngoài. Ngoài ra, Việt Nam nên tích cực tham gia các diễn đàn pháp lý quốc tế về giải quyết tranh chấp thương mại, qua đó, quảng bá về Trung tâm tài chính quốc tế và Tòa án chuyên biệt của mình.

Thứ sáu, truyền thông và nâng cao nhận thức. Cần chủ động cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, luật sư trong và ngoài nước về sự ra đời của Tòa án chuyên biệt. Theo đó, tổ chức các hội thảo, tọa đàm với hiệp hội doanh nghiệp, Phòng Thương mại quốc tế (ICC) có thể được tổ chức để quảng bá. Một khi các bên tranh chấp hiểu rõ lợi ích khi sử dụng Tòa án chuyên biệt (thay vì mang kiện ra nước ngoài hoặc e ngại tòa trong nước). Đồng thời, cần đào tạo nhận thức cho các tòa án địa phương và cơ quan thi hành án truyền thống để phối hợp khi cần. Khi công tác truyền thông minh bạch, đầy đủ sẽ giúp Tòa án

chuyên biệt nhanh chóng đi vào quỹ đạo, được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận. □

Tài liệu tham khảo:

- Bùi Ai Giôn (2025). Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam: vai trò, thách thức và mô hình tổ chức. *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 18, tr. 17.
- Đào Gia Phúc (2025). *Tòa chuyên biệt với thẩm phán ngoại: “Sandbox tư pháp” và bước đi táo bạo của Việt Nam*. <https://plo.vn/toa-chuyen-biet-voi-tham-phan-ngoai-sandbox-tu-phap-va-buoc-di-tao-bao-cua-viet-nam-post885470.html>
- Đặng Thị Thơm & Nguyễn Thu Thúy (2022). Vấn đề thực thi phán quyết của Trung tâm trọng tài thương mại quốc tế - Những vướng mắc và kiến nghị. *Tạp chí Tòa án*. <https://tapchitoaan.vn/van-de-thuc-thi-phan-quyet-cua-trung-tam-trong-tai-thuong-mai-quoc-te-nhung-vuong-mac-va-kiem-nghi7437.html>
- Gu, Weixia and Tam, Jacky (2021). The Global Rise of International Commercial Courts: Typology and Power Dynamics. *Chicago Journal of International Law*, Vol. 22, No. 2.
- Ngô Hữu Phước (2025). *Thành lập Tòa án chuyên biệt: Yêu cầu tất yếu của hội nhập và cạnh tranh quốc tế*. <https://plo.vn/thanh-lap-toa-an-chuyen-biet-yeu-cau-tat-yeu-cua-hoi-nhap-va-can-hanh-tranh-quoc-te-post887120.html>, truy cập ngày 20/01/2026.
- Nguyễn Hữu Hưng (2026). Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam: kinh nghiệm từ Trung tâm tài chính quốc tế Astana (Kazakhstan) và khuyến nghị cho Việt Nam. *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 5, tr. 4.
- Phi Hùng & Đỗ Việt (2025). *Tòa án chuyên biệt: Thiết chế “cốt lõi” của Trung tâm tài chính quốc tế*. <https://congly.vn/toa-an-chuyen-biet-thiet-che-cot-loi-cua-trung-tam-tai-chinh-h-quoc-te-505386.html>
- Quốc hội (2025). *Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế năm 2025*.
- Quốc hội (2024, 2025). *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.
- Vũ Kim Hạnh Dung (2025). Dự thảo quy định về giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam và đề xuất hoàn thiện. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 3, tr. 53.